TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày: 15 – 02 – 2022
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Trần Quang Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 686/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Hoàng Mai Q**, sinh năm: 1932 *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 160, đường Z, phường X, quận S, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Bá Đ**, sinh năm: 1958 *(vắng mặt)*

Bà **Vạn Thị C**, sinh năm: 1964 *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Số 192 V, khu vực 1, phường U, quận S, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: Số 08/13, tổ 13, khu vực I, phường Long L, quận F, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Hoàng Mai Q trình bày:* Do quen biết và tin tưởng nên ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Bá Đ và bà Vạn Thị C vay tiền – vàng, có làm biên nhận, cụ thể:

- Giấy mượn tiền ngày 24/5/2011, số tiền mượn là 34.000.000 đồng, thời hạn mượn là 02 năm kể từ ngày làm biên nhận, do ông Nguyễn Bá Đ ký nhận.

- Giấy mượn tiền ngày 01/9/2012, số tiền mượn là 52.000.000 đồng, thời hạn mượn là 01 năm kể từ ngày ký biên nhận, do bà Vạn Thị C ký nhận.

- Giấy mượn tiền ngày 01/9/2012, số tiền mượn là 80.000.000 đồng, thời hạn mượn 01 năm kể từ ngày ký biên nhận, do bà Vạn Thị C ký nhận.

- Giấy mượn tiền ngày 01/9/2012, số vàng mượn là 02 lượng vàng 24K, thời hạn mượn là 01 năm kể từ ngày làm biên nhận.

Tổng cộng, ông Nguyễn Bá Đ – bà Vạn Thị C nợ ông 166.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông Đ – bà Chung trả lại tiền và vàng đã mượn nhưng ông Đ – bà Chung không thực hiện.

Nay ông khởi kiện và yêu cầu ông Nguyễn Bá Đ – bà Vạn Thị C trả lại cho ông số tiền 166.000.000 đồng và 02 lượng vàng đã mượn; yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Vạn Thị C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Hoàng Mai Q yêu cầu ông Nguyễn Bá Đ và bà Vạn Thị C trả lại cho ông khoản tiền đã vay, không yêu cầu trả lãi, cụ thể: yêu cầu ông Nguyễn Bá Đ trả lại số tiền 34.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 24/5/2011; yêu cầu bà Vạn Thị C trả lại số tiền 52.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K (loại vàng miếng) theo biên nhận cùng ngày 01/9/2012; đối với số tiền 80.000.000 đồng theo biên nhận ngày 01/9/2012 do bà vạn Thị C ký vay đã lâu nên ông không yêu cầu số tiền này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và hồ sơ vụ án, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Bá Đ – bà Vạn Thị C đã vay của nguyên đơn ông Hoàng Mai Q số tiền 166.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K, có làm biên nhận vào ngày 24/5/2011 và ngày 01/9/2012; nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại khoản tiền – vàng đã vay và yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Bá Đ trả lại số tiền 34.000.000 đồng; bà Vạn Thị C trả lại số tiền 52.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K; không yêu cầu trả lãi. Nhận thấy, nguyên đơn ông Hoàng Mai Q khởi kiện kèm các bên nhận (giấy mượn tiền) do ông Đ, bà C ký tên; còn bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Vạn Thị C đã được triệu tập hợp lệ nhưng không nhận giấy triệu tập, không nhận thông báo thụ lý, không bổ sung chứng cứ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Cụ thể, buộc bị đơn ông Nguyễn Bá Đ trả cho nguyên đơn

ông Hoàng Mai Q số tiền 34.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 24/5/2011; buộc bị đơn bà Vạn Thị C trả lại cho nguyên đơn ông Hoàng Mai Q số tiền 52.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K theo giấy mượn tiền cùng ngày 01/9/2012 là phù hợp.Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Hoàng Mai Q có cho bị đơn ông Nguyễn Bá Đ – bà Vạn Thị C vay tiền và vàng nhưng ông Đ với bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Ông Hoàng Mai Q khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Vạn Thị C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Hoàng Mai Q khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 166.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K; kèm theo hồ sơ khởi kiện nguyên đơn cung cấp giấy mượn tiền ngày 24/5/2011 do ông Nguyễn Bá Đ ký mượn tiền, bà Vạn Thị C cùng ký tên và 03 giấy mượn tiền ngày 01/9/2012 do bà vạn Thị C ký tên. Tại biên bản về việc không tống đạt được vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 25/11/2020 thể hiện ông Đ – bà C không đồng ý nhận thông báo thụ lý và giấy triệu tập đương sự của Tòa án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ và không có ý kiến gì đối với chứng cứ nguyên đơn cung cấp. Do đó, lời trình bày của nguyên đơn đối với chứng cứ đã cung cấp là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hoàng Mai Q chỉ yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Bá Đ trả lại số tiền 34.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 24/5/2011, không yêu cầu trả lãi và yêu cầu bị đơn bà Vạn Thị C trả lại 52.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K theo giấy mượn tiền cùng ngày 01/9/2012, không yêu cầu trả là có căn cứ chấp nhận. Nguyên đơn trình bày khi cho mượn là vàng 24K, loại vàng miếng nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, giấy mượn tiền chỉ thể hiện vàng 24K nên chỉ chấp nhận buộc bị đơn bà Vạn Thị C trả lại vàng 24K loại vàng nữ trang 99,99% là phù hợp.

Đối với số tiền 80.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/9/2012.Tại biên bản làm việc ngày 30/11/2020, nguyên đơn thừa nhận đây là khoản tiền lãi của khoản tiền nợ cũ và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày đây là khoản nợ vay đã lâu nhưng không yêu cầu nên không xem xét đến yêu cầu này là phù hợp.

Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Mai Q đối với bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Vạn Thị C. Buộc bị đơn ông Nguyễn Bá Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Hoàng Mai Q số tiền 34.000.000 đồng và buộc bị đơn bà Vạn Thị C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Hoàng Mai Q số tiền 52.000.000 đồng và 02 lượng vàng 24K loại vàng nữ trang 99,99% là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Vạn Thị C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Mai Q đối với bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Vạn Thị C.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Bá Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Hoàng Mai Q số tiền 34.000.000 đồng *(ba mươi bốn triệu đồng)*.

Buộc bị đơn bà Vạn Thị C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Hoàng Mai Q số tiền 52.000.000 đồng *(năm mươi hai triệu đồng)* và 02 *(hai)* lượng vàng 24K loại vàng nữ trang 99,99%.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Bá Đ phải nộp 1.700.000 đồng *(một triệu bảy trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Vạn Thị C phải nộp 8.849.000 đồng *(tám triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quí